

# Thực trạng các điều kiện đảm bảo cho công tác giáo dục thể chất cho trẻ mẫu giáo tại thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

NCS. Nguyễn Hùng Dũng, PGS.TS. Nguyễn Quang Vinh ■

## TÓM TẮT:

Đề tài sử dụng phương pháp nghiên cứu khoa học thường qui trong điều tra xã hội học điều tra khảo sát ý kiến cán bộ quản lý, giáo viên các trường mầm non; qua đó cung cấp thông tin về thực trạng các điều kiện đảm bảo cho công tác giáo dục thể chất cho trẻ mẫu giáo tại thành phố (TP.) Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp thông qua chương trình giảng dạy, đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất sân bãi tập luyện thể thao.

**Từ khóa:** Thực trạng, điều kiện đảm bảo, giáo dục thể chất, trẻ mẫu giáo, Cao Lãnh, Đồng Tháp.

## ABSTRACT:

The study was carried out by using the questionnaire to the participants who are administrators of pre-schools in Cao Lanh City, Dong Thap Province to collect the reality of curriculum, teaching staff and teaching facilities for pre-school children in Cao Lanh City, Dong Thap Province to assure the physical education activities for these children.

**Keywords:** Reality, assured conditions, physical education, pre-school children, Cao Lanh City, Dong Thap Province.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục thể chất (GDTC) trong nhà trường là nội dung giáo dục, môn học bắt buộc, thuộc chương trình giáo dục của các cấp học và trình độ đào tạo, nhằm trang bị cho trẻ em, học sinh, sinh viên (HSSV) các kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen luyện tập thể dục, thể thao (TDTT) để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. Trước nhu cầu phát triển của xã hội, GDTC cho học sinh các cấp và đặc biệt là cho trẻ mầm non là nhiệm vụ bức thiết không chỉ của riêng ngành giáo dục, mà luôn luôn là mối quan tâm của toàn Đảng, toàn dân. Bác Hồ đã viết:



(Ảnh minh họa)

“Thiếu niên, nhi đồng là người chủ tương lai của nước nhà. Với Bác, giáo dục một con người là một việc làm hết sức quan trọng và lâu dài, việc giáo dục con người ở đây không chỉ là giáo dục về đạo đức, trí tuệ mà còn phải quan tâm đến sự phát triển về sức khỏe thể chất. Từ đó Bác rất quan tâm đến công tác GDTC cho thế hệ trẻ. Trong công tác GDTC cho HS không thể thiếu các yếu tố về chương trình GDTC nội khóa, đội ngũ giáo viên giảng dạy GDTC và cơ sở vật chất; các yếu tố trên có vai trò hết sức quan trọng trong việc phát triển và nâng cao chất lượng GDTC. Để có cơ sở lựa chọn các giải pháp phù hợp nâng cao hiệu quả công tác GDTC cho học sinh các trường mầm non tại TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cần có những thông tin chính xác về thực trạng. Với tầm quan trọng trên chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: “*Thực trạng các điều kiện đảm bảo cho công tác giáo dục thể chất cho trẻ mẫu giáo tại thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp*”.

Các phương pháp nghiên cứu được sử dụng: Tổng hợp và phân tích tài liệu, phỏng vấn và toán thống kê.

## 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Đề tài đánh giá thực trạng các điều kiện đảm bảo bảo cho công tác GDTC cho trẻ mẫu giáo tại TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo các yếu tố về đội ngũ giảng dạy, về cơ sở vật chất, về chương trình GDTC cho trẻ mẫu giáo.

Để có thông tin về đội ngũ, cơ sở vật chất và chương trình giảng dạy, đề tài tiến hành xây dựng phiếu và khảo sát 326 giáo viên và 14 cán bộ quản lý tại các trường mầm non tại TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp thu được kết quả như sau:

### 2.1. Về chương trình GDTC cho trẻ mẫu giáo

Kết quả thống kê cho thấy về chương trình GDTC cho trẻ mẫu giáo tại các trường mầm non tại TP. Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp đều thống nhất thực hiện theo

chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư 17/2009/TT-BGDĐT), Chương trình giáo dục Mầm non 2009 (sau sửa đổi, bổ sung), Lê Thu Hương, Trần Thị Ngọc Trâm, Lê Thị Ánh Tuyết (2019) và điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn tại TP. Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp được trình bày tại bảng 1.

Số liệu tại bảng 1 cho thấy chương trình GDTC cho trẻ mẫu giáo tại TP. Cao Lãnh thực hiện đúng theo qui định của Bộ GDĐT, Phòng GDĐT TP. Cao Lãnh phát triển toàn diện thể chất cho trẻ như: Phát các nhóm cơ và hô hấp, tập luyện các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất trong vận động và Tập các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt và sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ. Tuy nhiên nội dung chương trình chưa có một số bài tập

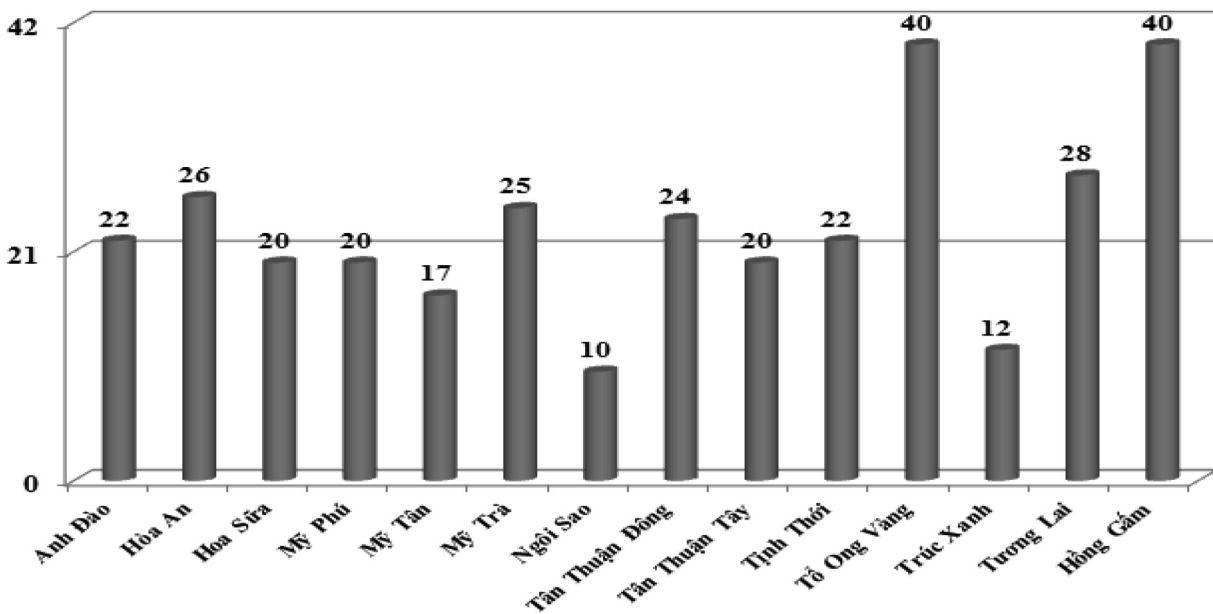
Bảng 1. Chương trình GDTC cho trẻ mẫu giáo tại TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Nội dung	3 - 4 tuổi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
1. Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực.	- Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay). + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu).	- Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao.
	- Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải.	- Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải.	- Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.
	- Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ. + Co duỗi chân.	- Chân: + Nhún chân. + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.	- Chân: + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.
2. Tập luyện các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất trong vận động	- Đi và chạy: +Đi kiễng gót. +Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. +Đi, chạy thay đổi hướng theo đường đích dắc. +Đi trong đường hẹp.	- Đi và chạy: +Đi bằng gót chân, đi khuyu gối, đi lùi. +Đi trên ghế thể dục, đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn. +Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh, đích dắc (đổi hướng) theo vật chuẩn. +Chạy 15m trong khoảng 10 giây. +Chạy chậm 60-80m.	- Đi và chạy: +Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuyu gối. +Đi trên dây (dây đặt trên sàn), đi trên ván kê dốc. +Đi nổi bàn chân tiến, lùi. +Đi, chạy thay đổi tốc độ, hướng, đích dắc theo hiệu lệnh. +Chạy 18m trong khoảng 10 giây. +Chạy chậm khoảng 100-120m.

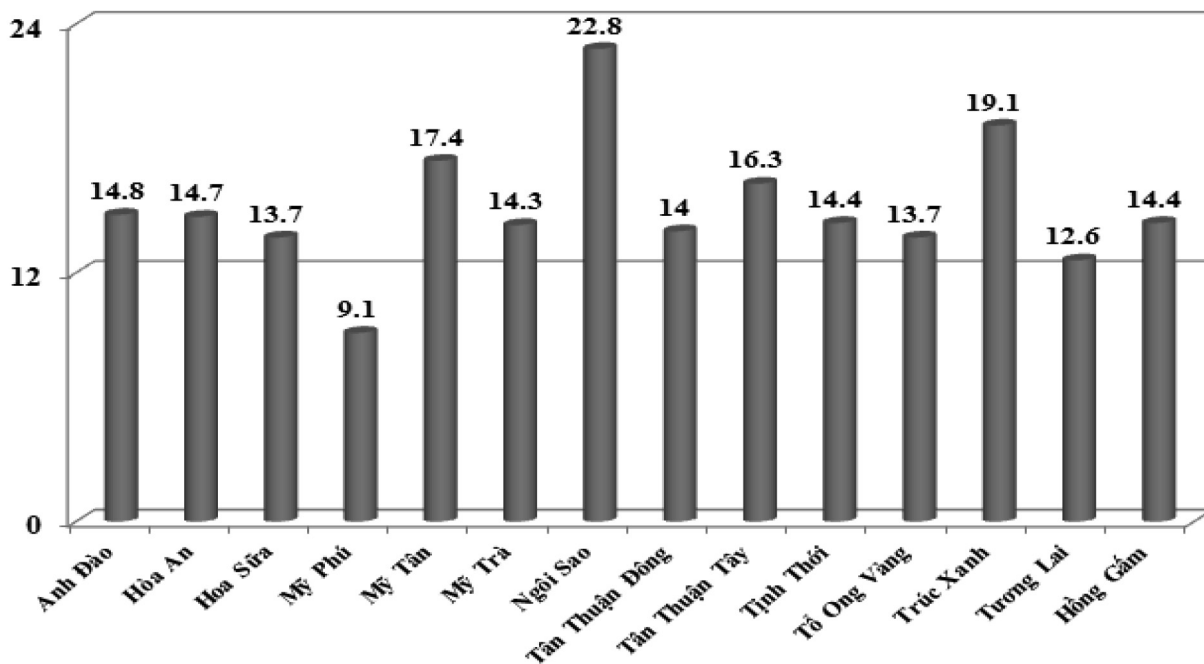
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bò, trườn, trèo:</li> <li>+Bò, trườn theo hướng thẳng, đích dắc.</li> <li>+Bò chui qua cổng.</li> <li>+Trườn về phía trước.</li> <li>+Bước lên, xuống bậc cao (cao 30cm).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bò, trườn, trèo:</li> <li>+Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m.</li> <li>+Bò đích dắc qua 5 điểm.</li> <li>+Bò chui qua cổng, ống dài 1,2m x 0,6m.</li> <li>+Trườn theo hướng thẳng.</li> <li>+Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.</li> <li>+Trèo lên, xuống 5 giống thang.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bò, trườn, trèo:</li> <li>+Bò bằng bàn tay và bàn chân 4m-5m.</li> <li>+Bò đích dắc qua 7 điểm.</li> <li>+Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m.</li> <li>+Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.</li> <li>+Trèo lên xuống 7 giống thang.</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tung, ném, bắt:</li> <li>+Lăn, đập, tung bắt bóng với cô.</li> <li>+Ném xa bằng 1 tay.</li> <li>+Ném trúng đích bằng 1 tay.</li> <li>+Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang, hàng dọc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tung, ném, bắt:</li> <li>+Tung bóng lên cao và bắt.</li> <li>+Tung bắt bóng với người đối diện.</li> <li>+Đập và bắt bóng tại chỗ.</li> <li>+Ném xa bằng 1 tay, 2 tay.</li> <li>+Ném trúng đích bằng 1 tay.</li> <li>+Chuyển, bắt bóng qua đầu, qua chân.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tung, ném, bắt:</li> <li>+Tung bóng lên cao và bắt.</li> <li>+Tung, đập bắt bóng tại chỗ.</li> <li>+Đi và đập bắt bóng.</li> <li>+Ném xa bằng 1 tay, 2 tay.</li> <li>+Ném trúng đích bằng 1 tay, 2 tay.</li> <li>+Chuyển, bắt bóng qua đầu, qua chân.</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bật - nhảy:</li> <li>+Bật tại chỗ.</li> <li>+Bật về phía trước.</li> <li>+Bật xa 20 - 25 cm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bật - nhảy:</li> <li>+Bật liên tục về phía trước.</li> <li>+Bật xa 35 - 40cm.</li> <li>+Bật - nhảy từ trên cao xuống (cao 30 - 35cm).</li> <li>+Bật tách chân, khớp chân qua 5 ô.</li> <li>+Bật qua vật cản cao 10 - 15cm.</li> <li>+Nhảy lò cò 3m.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bật - nhảy:</li> <li>+Bật liên tục vào vòng.</li> <li>+Bật xa 40 - 50cm.</li> <li>+ Bật - nhảy từ trên cao xuống (40 - 45cm).</li> <li>+Bật tách chân, khớp chân qua 7 ô.</li> <li>+Bật qua vật cản 15 - 20cm.</li> <li>+Nhảy lò cò 5m.</li> </ul>
<b>3. Tập các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt và sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay cổ tay, cuộn cổ tay.</li> <li>- Đan, tết.</li> <li>- Xếp chồng các hình khối khác nhau.</li> <li>- Xé, dán giấy.</li> <li>- Sử dụng kéo, bút</li> <li>- Tô vẽ nguệch ngoạc.</li> <li>- Cài, cởi cúc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vè, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nới ...</li> <li>- Gập giấy.</li> <li>- Lắp ghép hình.</li> <li>- Xé, cắt đường thẳng.</li> <li>- Tô, vẽ hình.</li> <li>- Cài, cởi cúc, khâu, buộc dây.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay.</li> <li>- Bề, nắn.</li> <li>- Lắp ráp.</li> <li>- Xé, cắt đường vòng cung.</li> <li>- Tô, đồ theo nét.</li> <li>- Cài, cởi cúc, kéo khoá (phéc mớ tuya), khâu, luồn, buộc dây.</li> </ul>

**Bảng 2. Thực trạng số lượng đội ngũ giáo viên giảng dạy GDTC cho trẻ mẫu giáo tại các trường mầm non TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp**

TT	Nội dung khảo sát		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Tổng số HS/ HS nữ	Tỷ lệ HS/GV
1	Trường	Anh Đào	22	6.7	326	14.8
		Hòa An	26	8.0	383	14.7
		Hoa Sữa	20	6.1	273	13.7
		Mỹ Phú	20	6.1	181	9.1
		Mỹ Tân	17	5.2	295	17.4
		Mỹ Trà	25	7.7	358	14.3
		Ngôi Sao	10	3.1	228	22.8
		Tân Thuận Đông	24	7.4	337	14.0
		Tân Thuận Tây	20	6.1	326	16.3
		Tịnh Thới	22	6.7	317	14.4
		Tổ Ong Vàng	40	12.3	547	13.7
		Trúc Xanh	12	3.7	229	19.1
		Tương Lai	28	8.6	353	12.6
		Hồng Gấm	40	12.3	574	14.4
		<b>Tổng số</b>		<b>326</b>	<b>100.0</b>	<b>4727</b>



Biểu đồ 1. Số lượng GV giảng dạy mầm non tại 14 trường ở TP. Cao Lãnh



Biểu đồ 2. Tỷ lệ HS/GV tại 14 trường mầm non ở TP. Cao Lãnh

phối hợp các động tác và các trò chơi tăng tính hứng thú trong vận động cho trẻ.

## 2.2. Thực trạng về đội ngũ giảng dạy GDTC cho trẻ mẫu giáo tại TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Kết quả thống kê về số lượng đội ngũ giáo viên giảng dạy GDTC cho trẻ mẫu giáo tại các trường mầm non TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp được trình bày tại bảng 2.

Số liệu tại bảng 2 cho thấy:

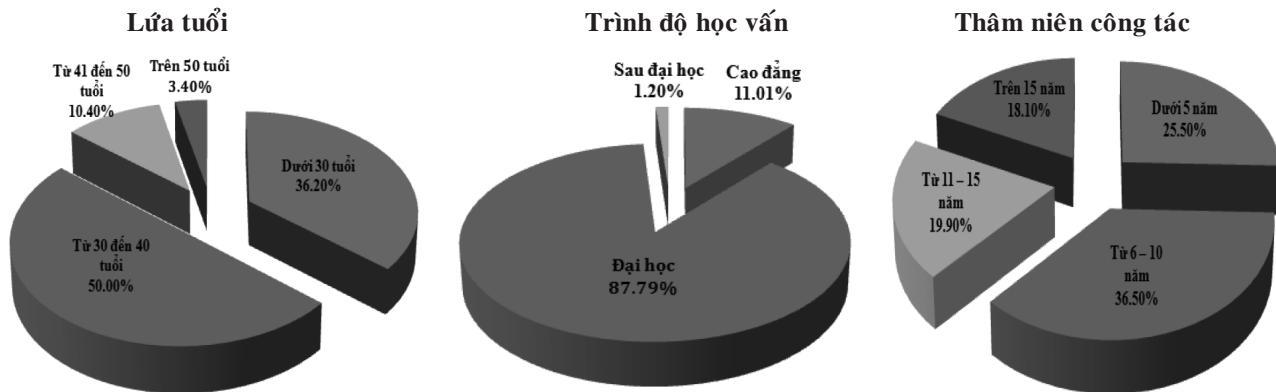
Về số lượng giáo viên giảng dạy mầm non tại 14 trường ở TP. Cao Lãnh là 326 người, trong đó trường

Mầm non Tổ Ong Vàng và Hồng Gấm có số lượng cao nhất 40 giáo viên chiếm tỷ lệ 12.3% và trường mầm non Ngôi Sao có số lượng thấp nhất 10 giáo viên chiếm tỷ lệ 3.1%. So sánh số lượng GV giảng dạy mầm non tại 14 trường ở TP. Cao Lãnh qua biểu đồ 1.

Về tỷ lệ học sinh/ giáo viên tại 14 trường mầm non ở TP. Cao Lãnh là 14.5 HS/GV, trong đó trường Mầm non Ngôi Sao có tỷ lệ cao nhất 22.8 HS/GV và trường mầm non Mỹ Phú có tỷ lệ thấp nhất 9.1 HS/GV. So sánh tỷ lệ HS/GV tại 14 trường mầm non ở TP. Cao Lãnh qua biểu đồ 2.

**Bảng 3. Thống kê thành phần đội ngũ giáo viên giảng dạy GDTC cho trẻ mẫu giáo tại các trường mầm non TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp**

	Số GV nữ	Tuổi đời				Trình độ chuyên môn			Thâm niên công tác			
		< 30 tuổi	30 – 40 tuổi	41 – 50 tuổi	> 50 tuổi	Sau đại học	Đại học	Cao đẳng	≤ 5 năm	6 – 10 năm	11 – 15 năm	> 15 năm
Số lượng	326	118	163	34	11	04	286	36	83	119	65	59
Tỷ lệ %	100	36.2	50.0	10.4	3.4	1.2	87.7	11.1	25.5	36.5	19.9	18.1



**Biểu đồ 3. tỷ lệ thành phần giáo viên giảng dạy trẻ mẫu giáo tại TP. Cao Lãnh về lứa tuổi, trình độ và thâm niên**

**Bảng 4. Thành phần giáo viên trình độ học vấn với thâm niên giảng dạy và lứa tuổi**

		Cao đẳng		Đại học		Sau Đại học		Tổng	
		SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %
Lứa tuổi	≤ 30 tuổi	16	4.91	102	31.29	0	0.00	118	36.20
	31 - 40 tuổi	16	4.91	146	44.79	1	0.31	163	50.00
	41 - 50 tuổi	3	0.92	30	9.20	1	0.31	34	10.43
	Trên 50 tuổi	1	0.31	8	2.45	2	0.61	11	3.37
	<b>Tổng</b>	<b>36</b>	<b>11.04</b>	<b>286</b>	<b>87.73</b>	<b>4</b>	<b>1.23</b>	<b>326</b>	<b>100.00</b>
Thâm niên giảng dạy	Dưới 5 năm	7	2.15	75	23.01	1	0.31	83	25.46
	6 - 10 năm	20	6.13	99	30.37	0	0.00	119	36.50
	11 - 15 năm	3	0.92	61	18.71	1	0.31	65	19.94
	Trên 15 năm	6	1.84	51	15.64	2	0.61	59	18.10
	<b>Tổng</b>	<b>36</b>	<b>11.04</b>	<b>286</b>	<b>87.73</b>	<b>4</b>	<b>1.23</b>	<b>326</b>	<b>100.00</b>

Kết quả thống kê thành phần đội ngũ giáo viên giảng dạy GDTC cho trẻ mẫu giáo tại các trường mầm non TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp được trình bày tại bảng 3.

Số liệu tại bảng 3 cho thấy;

Về giới tính tất cả 326 GV đều là nữ chiếm 100%

Về độ tuổi số lượng cao nhất là từ 30 - 40 tuổi 163 giáo viên chiếm 50% và độ tuổi thấp nhất là trên 50 tuổi 11 giáo viên chiếm tỷ lệ 3.4%.

Về trình độ số lượng cao nhất là Đại học 286 giáo viên chiếm 87.7% và thấp nhất là sau đại học 04 giáo viên chiếm tỷ lệ 1.2%.

Về thâm niên số lượng cao nhất là từ 6 - 10 năm 119 giáo viên chiếm tỷ lệ 36.5% và thấp nhất là trên 15 năm 59 giáo viên chiếm tỷ lệ 18.1%.

Để tài so sánh tỷ lệ thành phần giáo viên giảng

dạy trẻ mẫu giáo tại TP. Cao Lãnh về lứa tuổi, trình độ và thâm niên qua biểu đồ 3.

Qua bảng 2, 3 và biểu đồ 2, 3 cho thấy 326 giáo viên giảng dạy trẻ mẫu giáo tại TP. Cao Lãnh đều là nữ và có tỷ lệ HS/GV là 14.5; Trong đó thành phần hầu hết từ dưới 40 tuổi (86.2%), trình độ Đại học và cao đẳng (98.8%) và thâm niên dưới 10 năm (62%).

Để tài phân tích thành phần giáo viên giữa trình độ với lứa tuổi và thâm niên công tác qua bảng 4.

Số liệu tại bảng 4 cho thấy:

Về lứa tuổi: Dưới 30 tuổi (16 GV Cao đẳng chiếm 4.91% và 102 GV Đại học chiếm 31.29%); 31 - 40 tuổi (16 GV Cao đẳng chiếm 4.91%, 146 GV Đại học chiếm 44.79% và 01 GV Sau đại học chiếm 0.31%); 41 - 50 tuổi (03 GV Cao đẳng chiếm 0.92%, 30 GV Đại học chiếm 9.20% và 01 GV Sau đại học chiếm

0.31%); Trên 50 tuổi (01 GV Cao đẳng chiếm 0.31%, 08 GV Đại học chiếm 2.45% và 02 GV Sau đại học chiếm 0.61%).

Về thâm niên: Dưới 5 năm (07 GV Cao đẳng chiếm 2.15%, 75 GV Đại học chiếm 23.01% và 01 GV Sau đại học chiếm 0.31%); 6 - 10 năm (20 GV Cao đẳng chiếm 6.13% và 99 GV Đại học chiếm 30.37); 11 - 15 năm (03 GV Cao đẳng chiếm 0.92%, 61 GV Đại học chiếm 18.71% và 01 GV Sau đại học chiếm 0.31%); Trên 15 năm (06 GV Cao đẳng chiếm 1.84%, 51 GV Đại học chiếm 15.64% và 02 GV Sau đại học chiếm 0.61%).

Kết quả trên cho thấy về đội ngũ GV trẻ thâm niên công tác chưa cao đa số có trình độ Cao đẳng và bên cạnh đó tỷ lệ GV có trình độ sau đại học còn thấp cần có những giải pháp để động viên, khuyến khích GV học tập nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu ngày càng phát triển của giáo dục mầm non Việt Nam.

### 2.3. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy GDTC tại các trường mầm non TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Kết quả thống kê về thực trạng cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy GDTC tại các trường mầm non TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp được trình bày tại bảng 5.

Số liệu tại bảng 5 cho thấy toàn TP.Cao Lãnh có

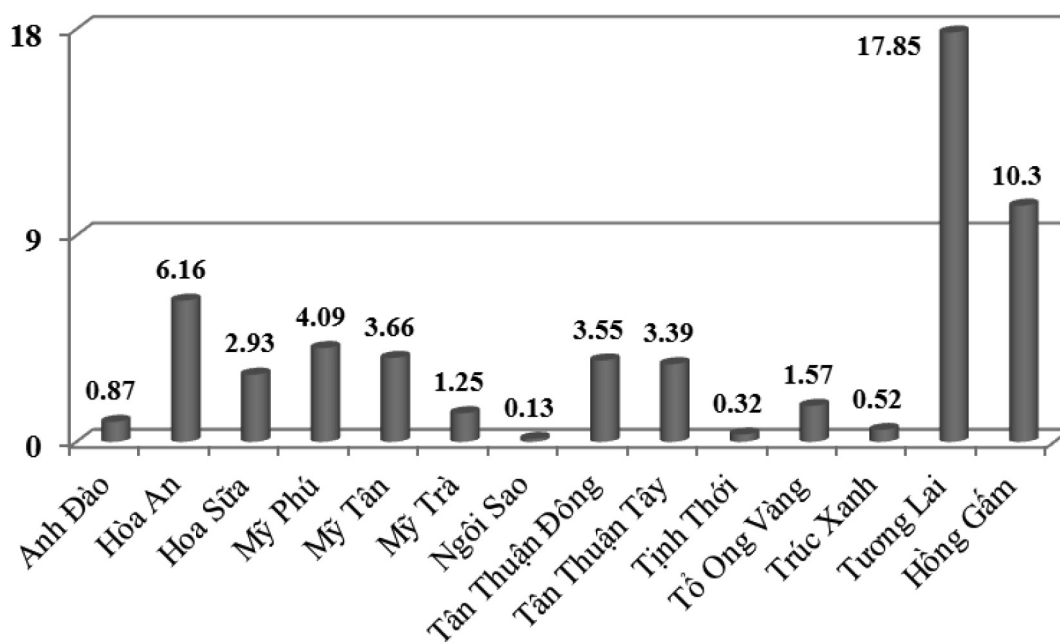
tổng diện tích sân bãi tập luyện TDTT cho trẻ mẫu giáo là 21338.49m<sup>2</sup>, trường Tương Lai có diện tích sân tập TDTT cao nhất 6300m<sup>2</sup> và trường Ngôi Sao có diện tích sân tập TDTT thấp nhất 30m<sup>2</sup>. Trong đó 04 trường mầm non có nhà tập luyện TDTT là Mỹ Trà (48m<sup>2</sup>), Tân Thuận Tây (136m<sup>2</sup>), Tổ Ong Vàng (58m<sup>2</sup>) và Tương Lai (80m<sup>2</sup>); Tất cả các trường đều có sân tập ngoài trời trường Tổ Ong Vàng có số lượng sân tập ngoài trời nhiều nhất 04 sân (800m<sup>2</sup>), trường Tân Thuận Tây 03 sân (970m<sup>2</sup>); 02 trường có sân khác là Hòa An (622.77m<sup>2</sup>) và Tương Lai (3.500m<sup>2</sup>).

Tỷ lệ m<sup>2</sup>/HS về diện tích tập luyện TDTT tại các trường mầm non tại TP. Cao Lãnh là 4.51 m<sup>2</sup> trên một học sinh; trong đó trường Tương Lai có tỷ lệ cao nhất 17.85 m<sup>2</sup>/HS và trường Ngôi Sao có tỷ lệ thấp nhất 0.13 m<sup>2</sup>/HS; trên 06 m<sup>2</sup>/HS trường Hồng Gấm 10.30m<sup>2</sup>/HS và Hòa An 6.16m<sup>2</sup>/HS; dưới 01m<sup>2</sup>/HS trường Tịnh Thới 0.32m<sup>2</sup>/HS, Trúc Xanh 0.52m<sup>2</sup>/HS và Anh Đào 0.87m<sup>2</sup>/HS; Từ 01 - 03 m<sup>2</sup>/HS trường Mỹ Trà 1.25m<sup>2</sup>/HS, Tổ Ong Vàng 1.57m<sup>2</sup>/HS và Hoa Sữa 2.93m<sup>2</sup>/HS; từ 03 - 06 m<sup>2</sup>/HS trường Tân Thuận Tây 3.39m<sup>2</sup>/HS, Tân Thuận Đông 3.55m<sup>2</sup>/HS, Mỹ Tân 3.66m<sup>2</sup>/HS và Mỹ Phú 4.09m<sup>2</sup>/HS.

Phân tích trên cho thấy đa số các trường mầm non tại TP Cao Lãnh thiếu sân bãi cho trẻ mẫu giáo tập luyện TDTT, vận động vui chơi; đây là thực tiễn cần phải khắc phục để góp phần phát triển thể chất cho trẻ mẫu giáo.

**Bảng 5. Thực trạng về cơ sở vật chất phục vụ cho công tác GDTC tại các trường Mầm non ở tỉnh Đồng Tháp**

TT	Trường	Nhà tập luyện đa năng		Sân tập ngoài trời		Khác (m <sup>2</sup> )	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Tổng số HS/ HS nữ	(m <sup>2</sup> /HS)
		Số lượng	Diện tích sân (m <sup>2</sup> )	Số lượng	Diện tích sân (m <sup>2</sup> )				
1	MN Anh Đào	0	0	01	285	0	285	326/156	0.87
2	MN Hòa An	0	0	02	1738.16	01 (622.77)	2360.93	383/195	6.16
3	MN Hoa Sữa	0	0	01	800	0	800	273/134	2.93
4	MN Mỹ Phú	0	0	01	741	0	741	181/98	4.09
5	MN Mỹ Tân	0	0	02	1.080	0	1080	295/153	3.66
6	MN Mỹ Trà	01	48	02	400	0	448	358/173	1.25
7	MN Ngôi Sao	0	0	01	30	0	30	228/111	0.13
8	MN Tân Thuận Đông	0	0	01	1197.56	0	1197.56	337/154	3.55
9	MN Tân Thuận Tây	01	136	03	970	0	1106	326/139	3.39
10	MN Tịnh Thới	0	0	01	100	0	100	317/113	0.32
11	MN Tổ Ong Vàng	01	58	04	800	0	858	547/265	1.57
12	MN Trúc Xanh	0	0	01	120	0	120	229/88	0.52
13	MN Tương Lai	01	80	02	2000	01 (3.500)	6300	353/149	17.85
14	MN Hồng Gấm	0	0	01	5.912	0	5912	574/228	10.30
	<b>Tổng</b>	<b>43</b>	<b>322</b>	<b>23</b>	<b>9188.712</b>	<b>02 (412.77)</b>	<b>21338.49</b>	<b>4727/2147</b>	<b>4.51</b>



**Biểu đồ 4. Tỷ lệ m<sup>2</sup>/HS tại các trường mầm non tại TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp**

Tỷ lệ m<sup>2</sup>/HS tại các trường mầm non tại TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp được so sánh qua biểu đồ 4.

### 3. KẾT LUẬN

Thông qua nghiên cứu, đề tài rút ra một số kết luận như sau:

Thực trạng chương trình GDTC cho trẻ mẫu giáo tại TP. Cao Lãnh thực hiện đúng theo quy định của Bộ GDĐT, Phòng GDĐT TP. Cao Lãnh phát triển toàn diện thể chất cho trẻ như: Phát các nhóm cơ và hô hấp, tập luyện các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất trong vận động và Tập các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt và sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Thông tư 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, về việc Ban hành chương trình giáo dục mầm non của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.*
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Chương trình giáo dục Mầm non 2009 (sau sửa đổi, bổ sung)*, Nxb Giáo dục.
3. Lê Thu Hương, Trần Thị Ngọc Trâm, Lê Thị Ánh Tuyết (2019), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non mẫu giáo lớn (5 - 6 tuổi)*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
4. Thủ Tướng chính phủ (2015), *Nghị định số 11/2015/NĐ-CP, ngày 31 tháng 01 năm 2015 Quy định về GDTC và hoạt động thể thao trong nhà trường.*
5. Lâm Thị Tuyết Thúy (2009), *Phát triển thể lực của trẻ em mẫu giáo ở một số tỉnh miền Trung, Luận án tiến sĩ giáo dục học*, Viện Khoa học TĐTT, Hà Nội.

*Nguồn bài báo: trích từ kết quả nghiên cứu của Luận án tiến sĩ giáo dục học của”, NCS Nguyễn Hùng Dũng, Viện Khoa học TĐTT ”Nghiên cứu phát triển thể chất cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi tỉnh Đồng Tháp”*

*(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 21/12/2020; ngày phản biện đánh giá: 22/2/2020; ngày chấp nhận đăng: 24/4/2021)*